

Số: 1365/BC-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI HỌC
VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
NĂM HỌC 2017 – 2018

Công tác khảo sát sự hài lòng của người học về các hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được thực hiện theo kế hoạch số 1065/KH-ĐHYDCT ngày 28/8/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

1. Mục đích thực hiện

1.1 Đối với Nhà trường

- Nhằm lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về sự hài lòng với các hoạt động của Trường;
- Kết quả khảo sát sẽ giúp Nhà trường, các phòng, trung tâm, Khoa/bộ môn và các đơn vị hỗ trợ đào tạo thu thập đúng và đủ thông tin phản hồi nhằm góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ các hoạt động đào tạo trong Nhà Trường.

1.2 Đối với người học

- Tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và rèn luyện của bản thân;
- Tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng và được thể hiện chính kiến của mình về mức độ đáp ứng của các hoạt động của Trường.

2. Tổ chức khảo sát

2.1 Đối tượng khảo sát

2103 sinh viên các ngành khóa K39, K40, K41, K42, K43 (hệ chính quy), ngành K29, K30, K31 (hệ tập trung 4 năm)

2.2 Nội dung và công cụ khảo sát

- Các mẫu phiếu khảo sát được xây dựng trên cơ sở tham khảo quy định về tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục tại Thông tư 12/2017/BGDĐT và tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo tại Thông tư 04/2016/BGDĐT. Nội dung khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về sự hài lòng với các hoạt động của Trường (phụ lục 1), cụ thể:

- + Đánh giá về mức độ hài lòng về các quy định trong hoạt động đào tạo
- + Đánh giá về các hoạt động hỗ trợ việc dạy- học

- + Đánh giá về hoạt động tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá
- + Tự đánh giá về các kỹ năng mềm đạt được
- + Đánh giá sự hài lòng về các hoạt động của Trường

Các nội dung được đánh giá theo 5 mức độ:

0. Không hài lòng 1. Hài lòng ít 2. Tạm chấp nhận 3. Hài lòng 4. Rất hài lòng

Hoặc

0. Không đồng ý 1. Đồng ý một phần nhỏ 2. Tạm chấp nhận 3. đồng ý 4. Rất đồng ý

Ngoài ra còn một số câu hỏi mở khác để người học đóng góp thêm các ý kiến cho các hoạt động của Trường

2.3 Phương pháp, hình thức khảo sát, thời gian khảo sát

- Khảo sát trực tuyến trên hệ thống quản lý đào tạo. Sinh viên sau khi đã cho phản hồi đầy đủ trên các bộ câu hỏi trực tuyến sẽ nộp bài thu hoạch về các nội dung trong tuần sinh hoạt công dân - HSSV;

- Thời gian: Đợt 1: từ 04/9/2018 đến 08/9/2018

Đợt 2: từ 10/9/2018 đến 15/9/2018

- Số liệu khảo sát được xuất ra từ hệ thống quản lý đào tạo qua phần mềm văn phòng xử lý số liệu, được tổng hợp, phân tích, thống kê mô tả.

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

3.1 Đặc điểm mẫu khảo sát

Khảo sát được ý kiến của 2.103 sinh viên (tỉ lệ 90.8%) (bảng 1);

Bảng 1. Số lượng và tỉ lệ sinh viên tham gia khảo sát

TT	Ngành/khóa	Số lượng của ngành/khóa	SL sinh viên trả lời khảo sát	Tỷ lệ khảo sát (%)
1	Y Đa khoa	1,306	1.241	95.02%
2	Y học cổ truyền	186	177	95.16%
3	Xét nghiệm y học	103	73	70.87%
4	Răng hàm mặt	100	90	90.00%
5	Dược học	357	326	91.32%
6	Điều dưỡng đa khoa	98	64	65.31%
7	Y học dự phòng	113	103	91.15%
8	Y tế công cộng	53	29	54.72%
	Tổng	2.316	2.103	90.80%

3.2 Kết quả khảo sát

Điểm trung bình chung của kết quả đánh giá người học về các hoạt động của Trường là 79,13

Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động tại trường được chia thành 05 mức: 0. Hoàn toàn không tham gia 1. Không tham gia 2. Thỉnh thoảng 3. Thường xuyên 4. Rất thường xuyên

Mức độ tham gia các hoạt động của Trường tùy theo nội dung, hoạt động NCKH và tham gia các sinh hoạt chuyên đề, hội thi có tỷ lệ tham gia ít hơn các hoạt động khác (bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động tại trường

Nội dung		Mức độ thường xuyên					Trung bình
		4	3	2	1	0	
1	Tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực tập, kiến tập, học nhóm	24.35	64.95	9.18	1.09	0.43	82.36
2	Tham gia ngày hội việc làm, hướng nghiệp	26.2	60.68	10.08	1.85	1.19	81.83
3	Tham gia sinh hoạt Đoàn/ Hội, nhóm, câu lạc bộ	23.01	61.34	12.55	2.28	0.81	80.73
4	Tham gia góp ý phản hồi về các hoạt động của Trường: hoạt động giảng dạy của giảng viên, chất lượng đào tạo, chất lượng phục vụ.....	20.78	64.53	11.94	1.95	0.81	80.54
5	Tham gia Văn nghệ, thể dục thể thao	24.06	58.11	13.12	3.28	1.43	80.09
6	Tham gia góp ý, đối thoại với lãnh đạo Khoa/ Trường	22.02	60.77	13.12	2.81	1.28	79.95
7	Tham gia công tác xã hội (mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo....).	22.54	59.39	13.46	3.19	1.43	79.76
8	Tham gia các hội thảo chuyên đề, hội thi.	17.55	61.63	16.07	3.52	1.24	78.21
9	Tham gia Nghiên cứu khoa học	13.88	51.78	21.02	7.09	6.23	72.31
	Tổng	21.60	60.35	13.39	3.01	1.65	79.53

Các quy định liên quan đào tạo được phổ biến định kỳ đầu năm trong tuần sinh hoạt công dân, và nhiều hình thức khác. Điểm trung bình của người học đánh giá về mức độ hài lòng về các quy định trong hoạt động đào tạo đều >80 (80,57), tuy nhiên “Người học được phổ biến đầy đủ về quy định về trách nhiệm của cố vấn học tập” chỉ đạt 78,79 (bảng 3)

Bảng 3. Đánh giá về mức độ hài lòng về các quy định trong hoạt động đào tạo

Nội dung		Mức độ đồng ý					Trung bình
		4	3	2	1	0	
1	Người học được phổ biến đầy đủ về cơ cấu tổ chức của Trường	23.73	61.86	11.60	2.09	0.71	81.20
2	Người học được phổ biến đầy đủ về quy định về hoạt động giảng dạy của giảng viên	23.63	61.63	12.08	2.09	0.57	81.16
3	Người học được phổ biến đầy đủ về quy định về trách nhiệm của cố vấn học tập	20.11	58.35	16.79	3.61	1.14	78.59
4	Người học được phổ biến đầy đủ về các quyền lợi, chế độ chính sách dành cho người học	22.06	62.58	13.12	1.66	0.57	80.81
5	Người học được phổ biến đầy đủ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với một sinh viên tốt nghiệp (chuẩn đầu ra) của ngành bạn theo học	22.68	61.44	12.98	2.28	0.62	80.69
6	Người học được phổ biến đầy đủ về các vị trí, khả năng tìm việc làm sau khi tốt nghiệp của ngành đang theo học	22.63	62.86	11.60	2.23	0.67	80.95
Tổng		22.48	61.45	13.03	2.33	0.71	80.57

Các dịch vụ phụ vụ cho học tập, sinh hoạt được sinh viên đánh giá khá tốt (79,21 điểm). Trong đó có 04 nội dung được đánh giá >80 điểm là: “Người học được cung cấp đầy đủ chỗ tự học, học nhóm, phòng máy tính, hệ thống internet phục vụ học tập tại trường.”, “Điều kiện phòng thí nghiệm (phòng lab, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất, mô hình...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc dạy và học”, “Môi trường sinh hoạt trong và xung quanh khuôn viên trường là an toàn, thân thiện, văn minh. Công tác đảm bảo, an ninh trật tự trong trường được thực hiện tốt..” và “Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu”. Các hoạt động cần phải xem xét cải tiến là:” Hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ”, “Căn tin sạch sẽ, rộng rãi, an toàn & vệ sinh thực phẩm, giá cả và phương tiện thanh toán hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của người học”, “Nhà để xe rộng rãi, có quy trình và quy định rõ ràng, thuận tiện cho Người học gửi và lấy xe” và “Phòng học (giảng đường), trang thiết bị dạy học (máy tính, máy

chiếu, âm thanh, ánh sáng, micro,...), ghế ngồi đáp ứng được nhu cầu học tập trên lớp của người học..” (bảng 4)

Bảng 4. Đánh giá về các hoạt động hỗ trợ việc dạy- học

Nội dung		Mức độ đồng ý					Trung bình
		4	3	2	1	0	
1	Người học được cung cấp đầy đủ chỗ tự học, học nhóm, phòng máy tính, hệ thống internet phục vụ học tập tại trường.	27.67	58.82	11.27	1.62	0.62	82.29
2	Người học được hỗ trợ đầy đủ các điều kiện để thực hiện nghiên cứu khoa học tại Trường.	19.50	59.11	17.45	2.85	1.09	78.67
3	Người học được phổ biến đầy đủ và biết cách sử dụng các hình thức phản hồi ý kiến thông qua tiếp xúc trực tiếp, thông qua tập thể lớp, thông qua hòm thư góp ý, thông qua các đợt khảo sát hay gửi thư trực tiếp..	19.88	62.05	14.46	2.76	0.86	79.51
4	Các hoạt động của Đoàn TN, Hội SV phong phú, thiết thực, có tác dụng tốt trong học tập, rèn luyện.	20.78	60.53	15.26	2.52	0.90	79.60
5	Căn tin sạch sẽ, rộng rãi, an toàn & vệ sinh thực phẩm, giá cả và phương tiện thanh toán hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của người học.	18.40	56.25	19.97	3.76	1.62	77.29
6	Công tác vệ sinh của nhà trường gọn gàng, sạch sẽ, nhanh chóng.	21.16	59.63	16.31	2.09	0.81	79.69
7	Dịch vụ y tế, (phòng y tế, sơ cấp cứu tại chỗ, tủ thuốc, cấp phát thuốc...) luôn đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Anh/Chị.	19.73	61.20	15.64	2.62	0.81	79.33
8	Điều kiện phòng thí nghiệm (phòng lab, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất, mô hình...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc dạy	21.49	62.10	14.22	1.57	0.62	80.49

Nội dung		Mức độ đồng ý					Trung bình
		4	3	2	1	0	
	và học.						
9	Hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ.	17.17	54.97	20.40	5.04	2.43	76.00
10	Môi trường sinh hoạt trong và xung quanh khuôn viên trường là an toàn, thân thiện, văn minh. Công tác đảm bảo, an ninh trật tự trong trường được thực hiện tốt..	24.68	62.15	11.36	1.38	0.43	81.88
11	Nhà để xe rộng rãi, có quy trình và quy định rõ ràng, thuận tiện cho Người học gửi và lấy xe.	18.21	54.97	19.73	4.90	2.19	76.53
12	Phòng học (giảng đường), trang thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, micro,...), ghế ngồi đáp ứng được nhu cầu học tập trên lớp của người học..	18.54	57.96	18.54	3.71	1.24	77.84
13	Thiết bị thể dục thể thao và sân bãi của trường đáp ứng nhu cầu học tập và giải trí của Anh/Chị.	18.88	60.15	17.31	2.81	0.86	78.72
14	Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu	22.35	63.67	12.17	1.14	0.67	81.21
	Tổng	20.64	59.41	16.11	2.76	1.08	79.21

Về các hoạt động liên quan công tác đào tạo; người học đồng thuận với các nội dung “Chương trình đào tạo”, “Đánh giá kết quả rèn luyện.”, và “Tổ chức đăng ký môn học.”. Các hoạt động cần được quan tâm, cải tiến là “Lịch học của Trường.”, “Đào tạo, rèn luyện kỹ năng mềm cho người học” (bảng 5)

Bảng 5. Đánh giá chung về hoạt động tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá

Nội dung		Mức độ đồng ý					Trung bình
		4	3	2	1	0	
1	Chương trình đào tạo của ngành học.	20.30	63.86	13.12	2.09	0.62	80.26
2	Đánh giá kết quả học tập.	19.21	62.91	14.31	2.57	1.00	79.40

Nội dung		Mức độ đồng ý					Trung bình
		4	3	2	1	0	
3	Đánh giá kết quả rèn luyện.	21.26	64.48	12.03	1.76	0.48	80.88
4	Đào tạo, rèn luyện kỹ năng mềm cho người học.	17.64	57.63	18.54	4.61	1.57	77.11
5	Lịch học của Trường.	16.31	58.63	18.64	4.61	1.81	76.70
6	Phương pháp giảng dạy của giảng viên nói chung.	18.07	63.72	15.60	2.19	0.43	79.38
7	Tổ chức đăng ký môn học.	20.21	63.72	13.55	1.90	0.62	80.23

Người học tự đánh giá về các kỹ năng mềm đạt được theo 05 mức:

0. Rất yếu 1. Không tốt 2. Tạm được 3. Tốt 4. Rất tốt

Kết quả điểm cho thấy, điểm đạt tự đánh giá chỉ đạt ở mức khá, trong đó “Kỹ năng nghiên cứu khoa học.” là kỹ năng có điểm tự đánh giá thấp nhất (bảng 6)

Bảng 6. Tự đánh giá về các kỹ năng mềm đạt được

Nội dung		Mức độ đồng ý					Trung bình
		4	3	2	1	0	
1	Kỹ năng giao tiếp.	17.50	57.96	21.68	2.19	0.67	77.92
2	Kỹ năng làm việc độc lập.	20.35	61.06	16.79	1.57	0.24	79.95
3	Kỹ năng làm việc nhóm.	18.45	59.58	19.69	1.85	0.43	78.78
4	Kỹ năng lãnh đạo.	15.45	52.40	26.30	4.33	1.52	75.26
5	Kỹ năng nghiên cứu khoa học.	13.69	49.17	27.96	6.99	2.19	73.15
6	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	20.30	58.87	17.93	2.62	0.29	79.27
7	Kỹ năng thuyết trình.	15.74	54.97	23.97	3.95	1.38	76.02

3.4. Các ý kiến góp ý nhằm nâng cao chất lượng dạy-học

Có 17.314 ý kiến

TT	Ý kiến	Số ý kiến
	Khen ngợi, thích:	
1	Khuôn viên Trường sạch đẹp, hiện đại, thoáng mát, rộng rãi	2836
2	Đa số hài lòng về khu tự học tuy nhiên có một số góp ý sau (hơi ồn, nóng, cần trang bị thêm mái che, máy lọc nước, ..)	2503

TT	Ý kiến	Số ý kiến
3	Giảng viên vui vẻ, nhiệt tình	1368
4	Nhà vệ sinh sạch sẽ	175
5	Thái độ bảo vệ lịch sự phù hợp gần gũi, thân thiện	87
6	An ninh tốt	47
	Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học	36
	Góp ý:	
1	Giảng đường nóng cần trang bị thêm máy lạnh và quạt (một số hội trường có máy lạnh nhưng vẫn nóng)	2661
2	Nhà xe nhiều bụi nhất là nhà xe YTCC, tình trạng kẹt xe kéo dài tại tất cả nhà xe	1785
3	Hệ thống wifi còn yếu, chập chờn (giảng đường, khu tự học)	1455
4	Nhà vệ sinh (có mùi hôi, mất nước, không có giấy vệ sinh, xà phòng...)	1366
5	Máy chiếu tại các giảng đường mờ, chưa rõ	690
6	Công viên đẹp cần trang bị thêm các dụng cụ thể thao, thùng rác và trồng thêm nhiều cây xanh	609
7	Lớp học quá đông	578
8	Căn tin (giá khá mắc, diện tích nhỏ, chưa đáp ứng đủ thực phẩm...)	407
9	Hệ thống âm thanh tại các giảng đường chưa tốt (nhiều sóng, rò rè..)	238
10	Giảng đường còn rác trong học bàn, thùng rác trang bị ít	171
11	Học phí cao	120
12	Cần xây dựng ký túc xá	109
13	Đề thi ở nhiều môn còn sử dụng lại đề cũ nhiều, điểm thi cập nhật chậm, hệ thống quản lý đào tạo gặp lỗi thường xuyên	73

3.5 Tóm tắt

Về mức độ tham gia các hoạt động tại trường: “Tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực tập, kiến tập, học nhóm” có tỷ lệ cao nhất. Tham gia “hoạt động NCKH và tham gia các sinh hoạt chuyên đề, hội thi” có tỷ lệ thấp nhất

Tự đánh giá về các kỹ năng mềm đạt được, các kỹ năng đều đạt ở mức khá, trong đó đó “Kỹ năng nghiên cứu khoa học.” là kỹ năng có điểm tự đánh giá thấp nhất

Về mức độ hài lòng về các quy định trong hoạt động đào tạo, đa số sinh viên hài lòng về các quy định đào tạo, chỉ có “Người học được phổ biến đầy đủ về quy định về trách nhiệm của cố vấn học tập” có tỷ lệ hài lòng ít nhất

Về các hoạt động liên quan công tác đào tạo; người học đồng thuận với các nội dung “Chương trình đào tạo”, “Đánh giá kết quả rèn luyện.”, và “Tổ chức đăng ký môn học.”. Các hoạt động cần được quan tâm, cải tiến là “Lịch học của Trường.”, “Đào tạo, rèn luyện kỹ năng mềm cho người học”

Về các dịch vụ phục vụ cho học tập, sinh hoạt: 04 nội dung được đánh giá tốt, cần tiếp tục phát huy là:

-Người học được cung cấp đầy đủ chỗ tự học, học nhóm, phòng máy tính, hệ thống internet phục vụ học tập tại trường.

-Điều kiện phòng thí nghiệm (phòng lab, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất, mô hình...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc dạy và học\

- Môi trường sinh hoạt trong và xung quanh khuôn viên trường là an toàn, thân thiện, văn minh. Công tác đảm bảo, an ninh trật tự trong trường được thực hiện tốt..

-Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu

Về các dịch vụ phục vụ cho học tập, sinh hoạt; các hoạt động cần phải xem xét cải tiến là:

- Hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ

-Căn tin sạch sẽ, rộng rãi, an toàn & vệ sinh thực phẩm, giá cả và phương tiện thanh toán hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của người học

-Nhà để xe rộng rãi, có quy trình và quy định rõ ràng, thuận tiện cho Người học gửi và lấy xe

-Phòng học (giảng đường), trang thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, micro,...), ghế ngồi đáp ứng được nhu cầu học tập trên lớp của người học.

4. Chỉ đạo sử dụng kết quả khảo sát

4.1 Rút kinh nghiệm về quy trình khảo sát

- Bộ công cụ khảo sát: còn nhiều tiêu chí câu văn còn lủng củng, nội dung trùng lặp, một số nội dung đã thực hiện trong các khảo sát khác. Do sát nhập với các khảo sát khác nên số lượng câu hỏi quá nhiều (100 tiêu chí); phần câu hỏi mở chưa thống nhất giữa các nhóm khảo sát

- Nhập liệu: Phần định danh chưa rõ ràng, do sát nhập khảo sát chung với các khảo sát khác nên phần góp ý còn mang tính tổng hợp nhiều nội dung

- Đối với các kết quả khảo sát: thể hiện tính tin cậy chưa cao, tuy nhiên cũng cần được phản hồi và cần có sự cải tiến, đáp ứng thỏa đáng, phù hợp từ Nhà trường.

4.2 Sử dụng kết quả khảo sát

Phòng Đảm bảo chất lượng gửi kết quả chi tiết của từng cán bộ về cho lãnh đạo các đơn vị triển khai rút kinh nghiệm.

Căn cứ kết quả và các nội dung rút kinh nghiệm, phòng Đảm bảo chất lượng và các khoa, phòng, trung tâm, đoàn thể tổ chức họp rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cải tiến sau 02 tuần công bố báo cáo. Phòng Đảm bảo chất lượng giám sát, tổng hợp công tác rút kinh nghiệm- cải tiến và báo cáo.

Các phòng chức năng phản hồi các ý kiến đóng góp của người học trong các buổi đối thoại sinh viên.

Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng



Phạm Thị Mỹ Ngọc



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: HCTH.ĐBCL

Phụ lục: Bộ câu hỏi khảo sát



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI TRƯỜNG

Nhằm kịp thời cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo, anh /chị vui lòng cho ý kiến đánh giá về các vấn đề sau đây. Thông tin phản hồi sẽ được bảo mật và chỉ được Trường sử dụng để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

I. Thông tin chung:

Họ và tên:.....Mã số SV:.....Nam/Nữ:.....

Lớp.....Ngành.....Khoa.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Điểm trung bình kết quả học tập của năm học 2016- 2017 của bạn là:

< 5.0

5.0-6.99

7-8.49

≥8.5

II. Nội dung đánh giá

Từ câu 1 đến câu 10, Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ với quy ước như sau:

0. Hoàn toàn không tham gia 1. Không tham gia 2. Thỉnh thoảng 3. Thường xuyên 4. Rất thường xuyên

Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động tại trường		Mức độ đồng ý				
		0	1	2	3	4
1	Anh/chị có được tham gia góp ý phản hồi về các hoạt động của Trường: hoạt động giảng dạy của giảng viên, chất lượng đào tạo, chất lượng phục vụ.....					
2	Anh/chị có tham gia các hoạt động ngoại khóa,					

	thực tập, kiến tập, học nhóm					
3	Anh/chị có tham gia các hội thảo chuyên đề, hội thi.					
4	Anh/chị có tham gia công tác xã hội (mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo....).					
5	Anh/chị có tham gia góp ý, đối thoại với lãnh đạo Khoa/ Trường					
6	Anh/chị có tham gia ngày hội việc làm, hướng nghiệp					
7	Anh/chị có tham gia Nghiên cứu khoa học					
8	Anh/chị có tham gia sinh hoạt Đoàn/ Hội, nhóm, câu lạc bộ					
9	Anh/chị có tham gia Văn nghệ, thể dục thể thao					
10	Anh/chị tham gia hoạt động khác					
11	Tổng					

Từ câu 12 đến câu 38, Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ với quy ước như sau:

0. Không hài lòng 1. Hài lòng ít 2. Tạm chấp nhận 3. Hài lòng 4. Rất hài lòng
Hoặc

0. Không đồng ý 1. Đồng ý một phần nhỏ 2. Tạm chấp nhận 3. đồng ý 4. Rất đồng ý

Đánh giá về mức độ hài lòng về các quy định trong hoạt động đào tạo		Mức độ hài lòng/ đồng ý				
		0	1	2	3	4
12	Anh/chị được phổ biến đầy đủ về cơ cấu tổ chức của Trường					
13	Anh/chị được phổ biến đầy đủ về quy định về hoạt động giảng dạy của giảng viên					
14	Anh/chị được phổ biến đầy đủ về quy định về trách nhiệm của cố vấn học tập					
15	Anh/chị được phổ biến đầy đủ về các quyền lợi, chế độ chính sách dành cho người học					
16	Anh/chị được phổ biến đầy đủ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với một sinh viên tốt nghiệp (chuẩn đầu ra) của ngành bạn theo học					
17	Anh/chị được phổ biến đầy đủ về các vị trí, khả năng tìm việc làm sau khi tốt					

Đánh giá về mức độ hài lòng về các quy định trong hoạt động đào tạo		Mức độ hài lòng/ đồng ý				
		0	1	2	3	4
	ngành của ngành đang theo học					

Đánh giá về các hoạt động hỗ trợ việc dạy- học		Mức độ đồng ý				
		0	1	2	3	4
18	Anh/chị được phổ biến đầy đủ và biết cách sử dụng các hình thức phản hồi ý kiến thông qua tiếp xúc trực tiếp, thông qua tập thể lớp, thông qua hòm thư góp ý, thông qua các đợt khảo sát hay gửi thư trực tiếp.					
19	Phòng học (giảng đường), trang thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, micro,...), ghế ngồi đáp ứng được nhu cầu học tập trên lớp của người học					
20	Điều kiện phòng thí nghiệm (phòng lab, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất, mô hình...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc dạy và học					
21	Anh/chị được cung cấp đầy đủ chỗ tự học, học nhóm, phòng máy tính, hệ thống internet phục vụ học tập tại trường					
22	Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu của Anh/Chị					
23	Căn tin sạch sẽ, rộng rãi, an toàn & vệ sinh thực phẩm, giá cả và phương tiện thanh toán hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của Anh/Chị					
24	Nhà để xe rộng rãi, có quy trình và quy định rõ ràng, thuận tiện cho Anh/Chị gửi và lấy xe					
25	Các hoạt động của Đoàn TN, Hội SV phong phú, thiết thực, có tác dụng tốt trong học tập, rèn luyện					
26	Anh/chị được hỗ trợ đầy đủ các điều kiện để thực hiện nghiên cứu khoa học tại Trường					
27	Dịch vụ y tế, (phòng y tế, sơ cấp cứu tại chỗ, tủ thuốc, cấp phát thuốc...) luôn đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Anh/Chị					
28	Công tác vệ sinh của nhà trường gọn gàng, sạch sẽ, nhanh chóng.					
29	Hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ					
30	Thiết bị thể dục thể thao và sân bãi của trường đáp ứng nhu cầu học tập và giải trí của Anh/Chị					

31	Môi trường sinh hoạt trong và xung quanh khuôn viên trường là an toàn, thân thiện, văn minh. Công tác đảm bảo, an ninh trật tự trong trường được thực hiện tốt.					
----	---	--	--	--	--	--

Đánh giá về hoạt động tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá		Mức độ đồng ý				
		0	1	2	3	4
32	Phương pháp giảng dạy của giảng viên nói chung.					
33	Chương trình đào tạo của ngành học					
34	Đào tạo, rèn luyện kỹ năng mềm cho người học					
35	Đánh giá kết quả học tập					
36	Đánh giá kết quả rèn luyện					
37	Lịch học của Trường					
38	Tổ chức đăng ký môn học					

Từ câu 39 đến câu 45, Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ với quy ước như sau:

0. Rất yếu 1. Không tốt 2. Tạm được 3. Tốt 4. Rất tốt

Tự đánh giá về các kỹ năng của mình		Mức độ đồng ý				
		0	1	2	3	4
39	Kỹ năng giao tiếp					
40	Kỹ năng thuyết trình					
41	Kỹ năng làm việc nhóm					
42	Kỹ năng lãnh đạo					
43	Kỹ năng làm việc độc lập					
44	Kỹ năng nghiên cứu khoa học					
45	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin					

46. Xin anh/chị có ý kiến Khó khăn, trở ngại trong quá trình học tập tại trường?

.....

.....
.....
.....

47. Xin anh/chị có ý kiến cần cải tiến gì về cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo (tài liệu học tập, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm/thực hành, trang thiết bị dạy học, phòng máy tính/mạng internet, môi trường học tập, sinh hoạt,...)?

.....
.....
.....

Nhà trường cảm ơn các anh/chị đã đóng góp ý kiến và chúc anh/chị thành công trong học tập!